

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **05** /2020/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày **23** tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về quản lý chất thải và phế liệu, số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 về báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường; số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 quy định kỹ thuật quan trắc môi trường; số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1099/STNMT-QT ngày 13/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2020.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường,
- Thường trực Tỉnh ủy, (để B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN (V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2020/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Nghệ An)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về nguyên tắc quản lý, vận hành đối với hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục; quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan quản lý nhà nước gồm: Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã nơi có đầu tư các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục;

b) Đơn vị được giao quản lý, vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục do nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh.

c) Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục đối với nước thải, khí thải theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Quan trắc môi trường tự động, liên tục (QTMĐTĐLT)*: là quá trình theo dõi có hệ thống về thành phần môi trường, các yếu tố tác động lên môi trường một cách liên tục, tự động nhằm cung cấp thông tin phục vụ đánh giá hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường và các tác động xấu đối với môi trường.

2. *Hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục* bao gồm nhà trạm, các thiết bị lấy mẫu và quan trắc tự động liên tục, thiết bị phụ trợ: ống dẫn hoặc hút mẫu, phân phối mẫu, hệ thống truyền nhận dữ liệu, hệ thống phục vụ công tác

hiệu chuẩn, thiết bị camera, hệ thống điện, hệ thống báo cháy, báo khói và chống sét,...

3. *Trạm điều hành*: là nơi tiếp nhận và xử lý thông tin, dữ liệu do các Trạm cơ sở truyền về, giám sát hoạt động của các Trạm cơ sở.

4. *Trạm cơ sở*: là các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục được kết nối và truyền dữ liệu quan trắc về Trạm điều hành. Trạm cơ sở gồm có Trạm cơ sở do nhà nước đầu tư kinh phí lắp đặt và Trạm cơ sở do Chủ nguồn thải tự lắp đặt.

5. *Hiệu chuẩn*: là hoạt động xác định, thiết lập mối quan hệ giữa giá trị đo của chuẩn đo lường, phương tiện đo với giá trị đo của đại lượng cần đo.

6. *Kiểm định*: là hoạt động đánh giá, xác nhận đặc tính kỹ thuật đo lường của thiết bị quan trắc môi trường theo yêu cầu kỹ thuật đo lường và thực hiện biện pháp kiểm soát về đo lường.

7. *Bảo trì, bảo dưỡng*: là tập hợp các hoạt động nhằm duy trì hoặc phục hồi một thiết bị ở tình trạng nhất định hoặc đảm bảo một dịch vụ luôn hoạt động trong trạng thái tiêu chuẩn.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành

1. Các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tham gia quản lý, vận hành, khai thác hệ thống QTMĐTĐLT phải tuân thủ mọi quy định trong Quy chế này, các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, về đo lường và hướng dẫn của nhà sản xuất.

2. Đảm bảo hệ thống QTMĐTĐLT được quản lý và vận hành theo đúng quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình để phối hợp thực hiện nhằm vận hành hiệu quả hệ thống QTMĐTĐLT trên địa bàn tỉnh.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh. Chủ trì cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin liên quan đến công tác vận hành và các số liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục để kiểm soát tốt chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát toàn bộ hệ thống quan trắc không khí xung quanh, nước mặt, khí thải, nước thải tự động, liên tục trên địa bàn theo quy định;

b) Rà soát danh sách các tổ chức, cá nhân có nguồn thải thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh để yêu cầu thực hiện lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức làm việc với các chủ nguồn thải đã lắp đặt thiết bị QTMĐTĐLT để kiểm soát chất lượng hệ thống theo quy định tại Thông tư số 24/2017/TTBTNMT ngày 01/ 9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; thực hiện kết nối và truyền số liệu, niêm phong vật lý các thiết bị có khả năng điều chỉnh được số liệu đo. Sau khi đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, kết nối và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường thành công, thông báo bằng văn bản việc hoàn thành kết nối và truyền số liệu cho các tổ chức, cá nhân;

d) Giám sát dữ liệu quan trắc nước thải, khí thải, tự động liên tục; đánh giá kết quả quan trắc tự động theo giá trị trung bình ngày (24giờ) của các kết quả đo và so sánh với giá trị tối đa cho phép các thông số ô nhiễm theo quy chuẩn kỹ thuật về nước thải, khí thải; theo dõi, kiểm tra việc khắc phục trong các trường hợp: dữ liệu quan trắc bị gián đoạn, phát hiện thông số giám sát vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường quy định và đề xuất biện pháp xử lý theo quy định;

đ) Lập dự toán kinh phí cho hoạt động quản lý, đầu tư bổ sung, bảo dưỡng và vận hành hệ thống QTMĐTĐLT hàng năm của Trạm điều hành, các Trạm cơ sở do nhà nước đầu tư; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cấp kinh phí thực hiện; bố trí nhân lực thực hiện quản lý, vận hành Trạm điều hành và Trạm cơ sở do nhà nước đầu tư;

e) Xem xét việc kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường tự động với bên ngoài khi có yêu cầu;

g) Tổng hợp, truyền số liệu quan trắc khí thải, nước thải tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định;

h) Định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh tình hình quản lý, vận hành hệ thống QTMĐTĐLT trước ngày 30 tháng 01 hàng năm; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

i) Trên cơ sở đánh giá hiện trạng hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục và nhu cầu thực tế của công tác quản lý môi trường, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu mở rộng hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục do nhà nước đầu tư;

k) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt việc quản trị thông tin dữ liệu của hệ thống đảm bảo yêu cầu về an toàn thông tin, dữ liệu và hệ thống mạng kết nối nhận, truyền dữ liệu theo quy định;

l) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ quản lý, vận hành tại các Trạm cơ sở và Trạm điều hành theo yêu cầu của hoạt động quan trắc môi trường tự động, liên tục;

m) Tiếp nhận, hỗ trợ và xử lý sự cố về hệ thống từ đề nghị của các Trạm cơ sở.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát quá trình vận hành, xử lý sự cố các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục của các Chủ nguồn thải trên địa bàn Khu kinh tế Đông Nam và các Khu công nghiệp tỉnh Nghệ An.

3. UBND các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong quá trình kiểm tra, giám sát quá trình vận hành, xử lý sự cố đối với các Trạm cơ sở trên địa bàn.

Điều 5. Trách nhiệm của Chủ nguồn thải

1. Chủ nguồn thải thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan trong quá trình đầu tư, lắp đặt, vận hành, kết nối, truyền dữ liệu và xử lý sự cố.

2. Đầu tư, lắp đặt và vận hành Trạm cơ sở đảm bảo các yêu cầu và đặc tính kỹ thuật của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục theo quy định tại Chương IV Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường; kết nối và truyền dữ liệu trực tiếp về Trạm điều hành của Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi hệ thống đi vào vận hành chính thức.

3. Thực hiện việc kiểm soát chất lượng của các trạm quan trắc tự động trước khi hệ thống đi vào vận hành chính thức và định kỳ 1 lần/năm bởi một bên thứ ba theo quy định hiện hành. Kiểm soát chất lượng hệ thống quan trắc bao gồm các nội dung: đánh giá bên ngoài và đánh giá đặc tính kỹ thuật của hệ thống trạm quan trắc tự động liên tục; kiểm soát đo lường (kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo); lấy mẫu đối chứng, đánh giá độ chính xác tương đối của hệ thống.

4. Duy trì nguồn điện và đường truyền dịch vụ internet tốc độ cao cho hoạt động của Trạm cơ sở đảm bảo việc giám sát nguồn thải và truyền dữ liệu được liên tục 24/24 giờ.

5. Lập hồ sơ quản lý thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục đối với nước thải, khí thải theo quy định tại Điều 62 Chương VI Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường.

6. Bố trí nhân lực để quản lý, vận hành tốt Trạm cơ sở, phối hợp chặt chẽ với Trạm điều hành trong công tác thu thập thông tin, xử lý số liệu, lập báo cáo định kỳ, đột xuất, xử lý các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình vận hành Trạm cơ sở.

7. Thực hiện báo cáo tình hình quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống quan trắc và kết quả quan trắc tự động, liên tục theo quy định gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để quản lý, giám sát.

8. Khi có sự cố xảy ra phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan để cùng phối hợp khắc phục sự cố.

9. Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, bảo trì, bảo dưỡng cho Trạm cơ sở theo quy định của pháp luật về đo lường. Trước khi thực hiện công tác kiểm định, hiệu chuẩn, bảo trì, bảo dưỡng, thay thế thiết bị cho Trạm cơ sở, phải báo cáo bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường trước ít nhất là 05 ngày làm việc để giám sát.

10. Tuân thủ các quy định về quản lý thông tin, an toàn thiết bị và các quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với quản lý, vận hành Trạm quan trắc tự động theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục

1. Cán bộ quản lý, nhân viên vận hành Trạm điều hành có trách nhiệm:

a) Thực hiện theo dõi, cập nhật và kiểm tra dữ liệu, hiện trạng sử dụng dữ liệu quan trắc môi trường, tình trạng hoạt động từ các Trạm cơ sở, Trạm điều hành, hỗ trợ chuyên môn cho các Trạm cơ sở;

b) Lưu giữ, xử lý số liệu tại Trạm điều hành; lập báo cáo tháng, quý và báo cáo tổng hợp năm; báo cáo đột xuất khi phát hiện dấu hiệu bất thường của hệ thống dữ liệu, hệ thống thiết bị của Trạm cơ sở và Trạm điều hành hoặc báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;

c) Thực hiện nghiêm quy định về bảo mật thông tin không được tự ý cung cấp tài khoản truy cập, khai thác dữ liệu cho người dùng khác;

d) Tiếp nhận các yêu cầu hỗ trợ, thực hiện hỗ trợ hoặc xử lý sự cố theo phân công của lãnh đạo đơn vị. Trường hợp không tự giải quyết được phải báo cáo lãnh đạo phụ trách Trạm điều hành để kịp thời xử lý;

đ) Tham gia cùng cán bộ vận hành Trạm cơ sở giám sát hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn, thay thế thiết bị; phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý, khắc phục sự cố.

2. Cán bộ quản lý, nhân viên vận hành các Trạm cơ sở có trách nhiệm:

a) Duy trì việc vận hành Trạm cơ sở bao gồm: kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động của các thiết bị quan trắc tự động, liên tục, hệ thống thiết bị điện, hệ thống an ninh, an toàn, chất lượng đường truyền dữ liệu quan trắc môi trường, hệ thống điều hòa, công tác phòng chống cháy nổ, các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo tình trạng hoạt động bình thường của Trạm;

b) Ghi chép nhật ký vận hành, xác nhận tình trạng hoạt động của thiết bị;

c) Giám sát hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị; phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý, khắc phục sự cố;

d) Báo cáo kịp thời về Trạm điều hành khi phát hiện các dấu hiệu bất thường của hệ thống dữ liệu, hệ thống thiết bị tại Trạm cơ sở;

đ) Thực hiện nghiêm quy định về bảo mật thông tin, không được tự ý cung cấp tài khoản truy cập, khai thác dữ liệu cho người dùng khác;

Điều 7. Công tác kiểm tra, giám sát

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục tại các Trạm cơ sở theo quy định.

2. Các nội dung kiểm tra, giám sát:

a) Tình hình hoạt động, vận hành của các Trạm cơ sở;

b) Việc đảm bảo điều kiện môi trường hoạt động cho thiết bị, nguồn cấp, thiết bị vận hành an toàn;

c) Tình hình sử dụng thiết bị quan trắc, sử dụng thông tin và dữ liệu quan trắc;

d) Kiểm tra công tác sao lưu, lưu trữ thông tin, dữ liệu;

đ) Công tác cập nhật, lưu trữ hồ sơ: ghi nhật ký, cập nhật thống kê, tổng hợp thiết bị, báo cáo của các Trạm cơ sở;

e) Công tác bảo trì, bảo dưỡng và hiệu chuẩn các thiết bị theo định kỳ và theo quy định;

g) Việc tuân thủ các quy định khác nêu tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Hỗ trợ và xử lý sự cố về hệ thống

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận và xử lý các yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật từ các Trạm cơ sở. Đơn vị quản lý Trạm cơ sở có trách nhiệm đăng ký cán bộ làm đầu mối về Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp xử lý.

2. Khi phát hiện có sự cố, các Trạm cơ sở cần thực hiện các biện pháp cô lập và xác định nguyên nhân xảy ra sự cố theo nguyên tắc hạn chế tối đa ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống quan trắc tự động; đồng thời phải nhanh chóng liên hệ trực tiếp và báo cáo bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan về tình hình sự cố để cùng phối hợp khắc phục. Việc xử lý sự cố được thực hiện như sau:

a) Đối với sự cố thông thường (sự cố liên quan đến hệ thống mạng, máy in, máy tính, các sự cố không gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Trạm cơ sở): cán bộ tại Trạm cơ sở và cán bộ phụ trách Trạm điều hành nhanh chóng xử lý, khắc phục. Trường hợp vượt ngoài khả năng xử lý phải báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để có phương án giải quyết;

b) Đối với sự cố nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng (sự cố liên quan đến thiết bị quan trắc, thiết bị điện, hệ thống mạng kết nối, cơ sở dữ liệu, cháy nổ, các sự cố gây ảnh hưởng trực tiếp và làm ngưng trệ đến toàn bộ hoạt động các Trạm cơ sở hoặc Trạm điều hành) hoặc qua theo dõi tại Trạm điều hành phát hiện thấy vấn đề bất thường: ngay sau khi phát hiện, cán bộ phụ trách Trạm điều hành phải thông báo ngay cho Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo xử lý kịp thời.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan làm rõ nguyên nhân và kết quả xử lý sự cố tại các Trạm cơ sở và Trạm điều hành do nhà nước đầu tư, đồng thời tham mưu UBND tỉnh phương án quản lý tiếp theo.

4. Các Chủ nguồn thải có trách nhiệm khẩn trương khắc phục sự cố xảy ra tại các Trạm cơ sở, đồng thời báo cáo tình hình và kết quả khắc phục sự cố về Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan được biết và giám sát.

Điều 9. Xử lý khi kết quả quan trắc môi trường vượt quy chuẩn hiện hành

1. Đối với Trạm cơ sở do nhà nước đầu tư: khi phát hiện có chỉ tiêu vượt quy chuẩn về môi trường hiện hành, cán bộ vận hành Trạm cơ sở tìm hiểu xác định nguyên nhân, tiến hành thu mẫu trong trường hợp cần thiết, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Đối với Trạm cơ sở do Chủ nguồn thải đầu tư: khi phát hiện có chỉ tiêu vượt quy chuẩn về môi trường hiện hành, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Chủ nguồn thải và các đơn vị có liên quan tổ chức làm việc, tiến

hành thu mẫu trong trường hợp cần thiết, xác định nguyên nhân để xem xét, xử lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này; tổng hợp kết quả quản lý, vận hành hệ thống quan trắc tự động, liên tục báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã trên cơ sở nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để triển khai thực hiện các nội dung liên quan tại Quy chế này.

3. Đơn vị vận hành các Trạm cơ sở do nhà nước đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan tại Quy chế này.

4. Các Chủ nguồn thải bố trí nhân lực và kinh phí từ nguồn kinh phí của đơn vị để quản lý, vận hành, đảm bảo đồng bộ với các Trạm cơ sở do nhà nước đầu tư.

5. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, sửa đổi phù hợp quy định hiện hành. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hàng Nghĩa Hiếu